

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRỰC THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG Ở KHU VỰC HÀ NỘI

NCS. Vũ Hồng Thanh¹; PGS.TS. Phạm Việt Hùng²

Tóm tắt: Trên cơ sở lý luận và thực tiễn lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, chúng tôi tiến hành đánh giá hiệu quả giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội.

Từ khóa: Hiệu quả, giải pháp; chất lượng giáo dục thể chất; đại học, Bộ Công thương

Summary: Based on theoretical and practical grounds for selecting solutions to improve the quality of physical education, we assess the effectiveness of solutions to enhance the quality of physical education at universities under the Ministry of Industry and Trade in the Hanoi area.

Keywords: Effectiveness, solutions; quality of physical education; universities, Ministry of Industry and Trade

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tiễn triển khai công tác giáo dục thể chất (GDTC) cho sinh viên (SV) các trường Đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội hiện nay cho thấy, các trường đã thực hiện đầy đủ theo phân phối chương trình môn học GDTC theo quy định. Tuy nhiên do các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực còn nhiều khó khăn; nội dung chương trình môn học GDTC còn đơn điệu, các hoạt động ngoại khóa thể dục thể thao (TDTT) của SV chưa được đầu tư đầy đủ; các nhà trường chưa có GP tổ chức, triển khai công tác GDTC một cách phù hợp, điều đó dẫn đến SV còn xem nhẹ môn học GDTC từ đó chất lượng công tác GDTC trong các nhà trường còn nhiều hạn chế. Trên cơ sở đó, chúng tôi lựa chọn và ứng dụng giải pháp (GP) nâng cao chất lượng GDTC các trường đại học nhằm khắc phục những tồn tại nêu trên. Nội dung bài viết tiến hành đánh giá hiệu quả các GP nâng cao chất lượng GDTC các trường đại học trực thuộc Bộ Công thương khu vực Hà Nội.

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; quan sát sự phạm; thực nghiệm sự phạm; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Đánh giá hiệu quả của các GP nhằm nâng cao chất lượng công tác GDTC các trường đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội

2.1.1. Lựa chọn giải pháp để thực nghiệm

Với điều kiện cơ sở vật chất, con người, kinh phí nghiên cứu và khả năng của bản thân không thể thực hiện một lúc tất cả các GP đã lựa chọn các trường đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội

trong một thời điểm. Chính vì vậy, căn cứ vào thực tiễn các trường đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội, bên cạnh thực hiện thường xuyên GP thông tin tuyên truyền đây là chủ trương đường lối là kim chỉ nam cho mọi hoạt động TDTT của các trường. Trên cơ sở thực tiễn của nhà trường, chúng tôi tiến hành thực nghiệm ở trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (ĐHKT - KTCN) với 02 GP sau:

GP 1 về chương trình nội khóa, ngoại khóa:

- Cải tiến nội dung và hình thức tổ chức TDTT ngoại khóa theo hướng đa dạng phong phú các môn thể thao, ưu tiên các môn thể thao quần chúng, thành lập các câu lạc bộ (CLB) thể thao có giáo viên hướng dẫn

GP 2 về xã hội hóa trong các hoạt động TDTT của nhà trường:

- Kêu gọi các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các cá nhân đồng hành với các hoạt động văn hóa văn nghệ, các giải thể thao của SV như (kinh phí tổ chức tập luyện và thi đấu, hỗ trợ trang phục, dụng cụ cho các giải thể thao, tài trợ các giải thưởng...).

2.1.2. Xây dựng kế hoạch thực nghiệm

Đề tiến hành thực nghiệm các GP đã lựa chọn, chúng tôi tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể:

* Với GP về chương trình ngoại khóa:

Chúng tôi phối hợp với Đoàn thanh niên trường ĐHKT - KTCN thành lập các CLB thể thao ngoại khóa gồm CLB Bóng chuyền, CLB Bóng chuyền hơi, CLB Bóng đá, CLB Taekwondo, CLB Cầu lông, CLB Bóng rổ, CLB cầu lông tại các địa điểm đào tạo của nhà trường.

Bảng 1: Kế hoạch tập luyện các môn thể thao ngoại khóa của SV trường ĐHKT - KTCN.

TT	CLB	Kế hoạch tập luyện ngoại khóa theo tuần					
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Bóng chuyền	x		x		x	
2	Bóng đá		x		x		x
3	Võ Taekwondo	x		x		x	
4	Cầu lông		x		x		x

(Ghi chú: Giờ tập luyện: Mùa đông từ 17h30-19h30; Mùa hè từ 18h00-20h00)

- Tổ chức thực hiện các GP: Chúng tôi phối hợp với Đoàn thanh niên nhà trường làm công tác tuyên truyền quảng bá thành lập CLB đến từng đoàn viên thông qua treo băng rôn khẩu hiệu và triệu tập cuộc họp cán bộ Đoàn của các Liên chi đoàn và Chi đoàn để triển khai. Đoàn trường làm công tác tổ chức, cho SV đăng ký CLB, Các CLB chủ động xây dựng đề án, quy chế hoạt động. Giảng viên khoa GDTC đảm nhiệm công tác hướng dẫn tập luyện các môn thể thao theo kế hoạch.

- Chương trình các môn thể thao ngoại khóa: Sau khi chúng tôi xác định thành lập các CLB thể thao ngoại khóa cho SV thì chúng tôi đã thông qua ban chủ nhiệm khoa GDTC để cử giảng viên biên soạn chương trình giảng dạy các môn thể thao ngoại khóa trên và đã được Ban giám hiệu Nhà trường phê duyệt (ở phần phụ lục).

- Kế hoạch thực nghiệm: Có tới 8 CLB thể thao được SV đăng ký tập luyện ngoại khóa, chúng tôi xây dựng kế hoạch thực nghiệm mỗi tuần 3 buổi và kéo dài trong 10 tháng. Nhưng chúng tôi chọn 4 CLB để thực hiện đánh giá các test thể lực theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGD&ĐT, các CLB khác vẫn tiến hành tập luyện ngoại khóa bình thường. Kế hoạch tập luyện của 4 CLB thực nghiệm được cụ thể ở bảng 1.

Như vậy, với kế hoạch trên chúng tôi tiến hành cho SV trường ĐHKT - KTCN tập luyện theo chương trình ngoại khóa từ tháng 09 năm 2020 đến tháng 06 năm 2021 theo lịch trình cụ thể:

- CLB Bóng chuyền và CLB Võ Taekwondo: Tập luyện ngoại khóa tuần 03 buổi thứ 2, thứ 4, thứ 6, mỗi buổi 120 phút.

- CLB Bóng đá và CLB Cầu lông: Tập luyện ngoại khóa tuần 03 buổi thứ 3, thứ 5, thứ 7, mỗi buổi 120 phút.

* *Tổ chức thực hiện các GP xã hội hóa trong các hoạt động TDTT của nhà trường:*

Với GP về xã hội hóa trong các hoạt động TDTT của nhà trường chúng tôi phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội SV, Phòng Chính trị và Công tác SV Trường ĐHKT - KTCN để tiến hành thực hiện các GP đã lựa chọn trên. Để triển khai các GP trên chúng tôi tiến hành liệt kê các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và cá nhân có liên quan mật thiết trong mọi lĩnh vực hợp tác với nhà trường. Từ đó lên kế hoạch phối hợp giao lưu thể thao và kêu gọi tài trợ cho các hoạt động TDTT của SV nhà trường.

Các chỉ số đánh giá thể lực theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGD&ĐT gồm: *Nằm ngửa gập bụng tối đa (lần/30s); Bật xa tại chỗ (cm); Chạy 30m xuất phát cao (giây); Chạy con thoi 4 x 10m(giây); Chạy*



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

Bảng 2: So sánh kết quả 5 test thể lực chung của 2 nhóm trước thực nghiệm của Nam SV trường ĐHKT - KTCN

Nhóm	Test	Nằm ngửa gập bụng tối đa (lần/30s)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	Chạy con thoi 4 x 10m(giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
ĐC1 (n=46)	$\bar{X} \pm \delta$	14,81 ± 0,72	202,2 ± 4,36	5,76 ± 0,17	13,62 ± 0,35	859,2 ± 18,3
	$C_{v\%}$	4,86	2,16	2,95	2,57	2,13
TN1 (n=45)	$\bar{X} \pm \delta$	14,91 ± 0,80	204,0 ± 4,26	5,80 ± 0,14	13,54 ± 0,41	855,6 ± 18,1
	$C_{v\%}$	5,37	2,09	2,41	3,03	2,11
	t_{Tinh1}	0,61	1,93	1,19	0,98	0,91
TN2 (n=45)	$\bar{X} \pm \delta$	15,02 ± 0,85	200,9 ± 3,55	5,72 ± 0,12	13,51 ± 0,31	865,4 ± 20,75
	$C_{v\%}$	5,66	1,77	2,10	2,29	2,40
	t_{Tinh2}	1,24	1,52	1,29	1,55	1,47
$t_{\text{Bảng}}$				2,023		
P				>0,05		

Bảng 3: So sánh kết quả 5 test thể lực chung của 2 nhóm trước thực nghiệm của Nữ SV trường ĐHKT - KTCN

Nhóm	Test	Nằm ngửa gập bụng tối đa (lần/30s)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	Chạy con thoi 4 x 10m(giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
ĐC1 (n=46)	$\bar{X} \pm \delta$	12,74 ± 0,73	153,8 ± 3,40	6,87 ± 0,13	14,43 ± 0,31	765,7 ± 15,0
	$C_{v\%}$	5,85	2,21	1,89	2,15	1,96
TN1 (n=45)	$\bar{X} \pm \delta$	12,95 ± 0,62	153,2 ± 3,10	6,92 ± 0,14	14,56 ± 0,38	762,2 ± 20,94
	$C_{v\%}$	4,78	2,02	2,02	2,61	2,75
	t_{Tinh1}	0,64	0,83	1,72	1,69	0,87
TN2 (n=45)	$\bar{X} \pm \delta$	13,03 ± 0,78	155,1 ± 3,61	6,81 ± 0,15	14,29 ± 0,38	769,8 ± 19,15
	$C_{v\%}$	5,99	2,33	2,20	2,66	2,49
	t_{Tinh2}	1,77	1,67	1,94	1,89	1,08
$t_{\text{Bảng}}$				2,023		
P				>0,05		

Bảng 4. So sánh kết quả 5 test thể lực chung sau thực nghiệm của SV nam và nữ trường ĐHKT - KTCN

Giới tính	Nhóm	Test	Nằm ngửa gập bụng tối đa (lần/30s)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	Chạy con thoi 4 x 10m(giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
Nam	ĐC1 (n=43)	$\bar{X} \pm \delta$	15,63 ± 0,52	207,3 ± 4,0	5,73 ± 0,13	13,48 ± 0,39	866,6 ± 18,55
		$C_{v\%}$					
	TN1 (n=42)	$\bar{X} \pm \delta$	18,45 ± 0,56	230,5 ± 4,19	5,43 ± 0,10	12,71 ± 0,31	942,2 ± 16,16
		t_{Tinh1}	23,90	26,07	12,00	10,13	20,05
	TN2 (n=43)	$\bar{X} \pm \delta$	19,07 ± 0,53	227,8 ± 3,84	5,37 ± 0,16	12,44 ± 0,33	956,4 ± 16,60
		t_{Tinh2}	30,44	24,23	11,61	13,51	23,66
Nữ	ĐC2 (n=42)	$\bar{X} \pm \delta$	13,19 ± 0,64	155,2 ± 3,56	6,78 ± 0,14	14,22 ± 0,56	770,6 ± 14,71
		$C_{v\%}$					
	TN3 (n=44)	$\bar{X} \pm \delta$	16,43 ± 0,52	164,3 ± 3,30	6,51 ± 0,13	13,04 ± 0,43	839,2 ± 15,45
		t_{Tinh3}	24,92	12,00	9,00	10,72	20,61
	TN4 (n=44)	$\bar{X} \pm \delta$	16,28 ± 0,65	167,1 ± 4,11	6,32 ± 0,19	12,67 ± 0,48	854,7 ± 16,66
t_{Tinh4}		21,60	13,92	12,43	13,47	10,395	
$t_{\text{Bảng}}$				2,708			
P				<0,01			

tùy sức 5 phút (m).

Trước khi thực nghiệm chúng tôi đã lựa chọn đối tượng thực nghiệm và kiểm tra trình độ thể lực chung của các nhóm SV theo CLB được thể hiện ở bảng 2 và 3.

Qua bảng 2 và 3 cho thấy trình độ thể lực chung của nam và nữ SV nhóm thực nghiệm so với nhóm đối chứng là tương đối đồng đều, SV nam và nữ của các nhóm thực nghiệm và đối chứng được đánh giá là tương đương nhau không có sự khác biệt về trình độ thể lực trước thực nghiệm.

2.1.3. Kết quả sau thực nghiệm

2.1.3.1. Đánh giá trình độ thể lực chung của SV các CLB ngoại khóa sau thực nghiệm.

Chúng tôi tiến hành kiểm tra trình độ thể lực chung của SV các CLB thể thao ngoại khóa với 5 test như trước thực nghiệm và kết quả được thể hiện ở bảng 4.

Qua bảng 4 chúng ta thấy sau thực nghiệm trình độ thể lực chung của SV nam và nữ ở các nhóm thực nghiệm đã cải thiện rõ rệt. Điều này chứng tỏ dưới tác động của việc luyện tập thể thao ngoại khóa thường xuyên dưới sự hướng dẫn của giáo viên, SV đã nâng cao được thể lực cho bản thân.

3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở lựa chọn GP nâng cao chất lượng GDTC các trường đại học trực thuộc Bộ Công thương khu vực Hà Nội, chúng tôi tiến hành ứng dụng và đánh giá hiệu quả GP đã lựa chọn. Kết quả cho thấy thể lực của SV đã được nâng lên rõ rệt, góp phần cải thiện kết quả học tập môn GDTC. Đồng thời nguồn kinh phí dành cho việc tổ chức các giải thể thao cũng được tăng lên. Đây chính là tiền đề để chúng tôi tiến hành ứng dụng các GP tiếp theo, nhằm nâng cao chất lượng GDTC các trường đại học trực thuộc Bộ Công thương.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Phúc Ba (2021), “Nghiên cứu đổi mới phần kiến thức ngành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành GDTC Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ”, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), Thông tư số 25/2015/BGD&ĐT V/v: Quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.
3. ĐHKH - KTCN (2015), Chiến lược phát triển ĐHKH - KTCN, giai đoạn 2015-2020.
4. Nghị quyết số 44/NQ-CP về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ-TW ngày 04/11/2013.
5. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), Lý luận và phương pháp TDTT, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: được trích dẫn từ kết quả nghiên cứu Chúng tôi Tiến sĩ giáo dục học của NCS. Vũ Hồng Thanh: “GP nâng cao chất lượng GDTC cho SV các trường đại học trực thuộc Bộ Công thương ở khu vực Hà Nội”; Chúng tôi dự kiến bảo vệ cấp trường năm 2024; PGS.TS. Phạm Việt Hùng – Cán bộ HDKH 1.

Ngày nhận bài: 23/3/2024; **Ngày duyệt đăng:** 20/7/2024